

Bản án số: **11/2026/HS-ST**
Ngày: 30-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hoàn** – Cán bộ hưu trí;
2. Ông **Võ Kế An** – Hiệu trưởng trường THCS Thạnh Lộc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Võ Quốc C, sinh ngày 24/7/2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Số căn cước công dân: 082202008394 cấp ngày 18/7/2023, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH – **Bộ C1**; Hộ khẩu thường trú: **ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp**; Nơi cư trú hiện nay: **ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: **Hui W**, sinh năm 1956 (đã chết) và bà: **Võ Thị Mộng N**, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2016; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/8/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cai Lậy thuộc Trại tạm giam số 2 - **Công an tỉnh Đ**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Cháu **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 01/3/2013.

Nơi cư trú: **Số H, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp**.

Đại diện theo pháp luật của cháu T:

Chị **Phạm Thị Thúy L**, sinh năm 1991.

Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1991.

Cùng nơi cư trú: **Số H, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.**

(Chị **L** và anh **P** có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Huỳnh Thanh Đ** và **Võ Quốc C** là bạn, cả 02 thuê và sống tại phòng trọ 2C của khu nhà trọ “**T**” thuộc **phủ phố E, phường T, tỉnh Đồng Tháp**. Trưa ngày 20/7/2025, **C** điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63S8-5832 chở **Đ** đi đến **phường M, tỉnh Đồng Tháp** chơi nhưng trời mưa to nên cả 02 quay về.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày, cả hai đến khu vực dưới dạ **cầu C thuộc khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Tháp** thì phát hiện em **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 01/3/2013 (12 tuổi 4 tháng 19 ngày), cư trú **khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp** và em **Nguyễn Hoàng N1**, sinh ngày 14/3/2013, cư trú **khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Tháp** đang đậu xe đạp điện trú mưa. Sau khi, **C** chở **Đ** chạy qua khoảng 50 mét thì **Đ** ngồi sau dùng tay khều vào hông **C** nói “*Có 02 đứa nhỏ kia*”, **C** hiểu ý của **Đ** là quay lại xem có tài sản gì để chiếm đoạt. **C** liền điều khiển cho xe quay lại, khi gần đến chỗ **T** và **N1** đang đứng, **Đ** xuống xe đi bộ, **C** cho xe chạy chậm qua đứng đợi. Lúc này, **T** đang cầm điện thoại Iphone XS Max màu vàng trên tay, **Đ** liền dùng tay phải giật lấy điện thoại của **T** rồi chạy đến lên xe được **C** chạy đi tẩu thoát. Sau đó, **C** chở **Đ** đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “**Giang N2**” tại **đường P, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp** (do anh **Nguyễn Hoàng G**, sinh ngày 11/11/1990 làm chủ), để bán. Do điện bị hư anh **G** không mua nên **Đ** gửi lại sửa. Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, em **T** đến **Công an phường T** tố giác, đến ngày 08/8/2025 **Đ** và **C** bị bắt giữ để điều tra.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại Iphone XS Max màu vàng (Gold) dung lượng 256GB, số máy: MT552LZ1/A, số seri: F2LXQHESKPH6 (do **Nguyễn Hoàng G** giao nộp, hiện Cơ quan điều tra đã trao trả cho **Nguyễn Hoàng T**).

- 01 (một) đoạn Video có nội dung ghi lại hình ảnh 02 thanh niên điều khiển xe mô tô Wave màu xanh - đen đến cửa hàng cầm điện thoại được lưu trong 01 (một) đĩa DVD-R, trên bề mặt đĩa có in chữ “Maxell” (Lưu trong hồ sơ vụ án).

- Đối với xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 63S8- 5832 mà **Huỳnh Thanh Đ** sử dụng, sau khi cùng **C** thực hiện tội phạm, ngày 23/7/2025 **Đ** đã bán xe cho một thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số 1215/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp tỉnh- **UBND tỉnh Đ**, kết luận: 01 (một) điện

thoại Iphone XS Max màu vàng (Gold) dung lượng 256GB, số máy: MT552LZ1/A, số seri: F2LXQHESKPH6, tại thời điểm ngày 20/7/2025 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo **Võ Quốc C** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV4 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp truy tố bị cáo **Võ Quốc C** về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **Võ Quốc C** đã thừa nhận hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Võ Quốc C** về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Quốc C** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không có; Về vật chứng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị hại cháu **Nguyễn Hoàng T**, đại diện theo pháp luật là chị **Phạm Thị Thúy L** và anh **Nguyễn Hoàng P** có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo **C**. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra bị can **Huỳnh Thanh Đ** bị bệnh điều trị tại **Bệnh viện Đ1** với các bệnh lý nặng: suy tim độ III, tim thiếu máu cục bộ, tăng huyết áp, hở van tim, viêm phổi. Đến ngày 23/10/2025, **Đ** chết do bệnh lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với bị can **Huỳnh Thanh Đ**.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Võ Quốc C** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2025, tại khu vực dưới dĩa **cầu C thuộc khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Tháp**; **Huỳnh Thanh Đ** và **Võ Quốc C** đã thống nhất cùng nhau cướp giật điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng trị giá 1.000.000 đồng của cháu **Nguyễn Hoàng T**, là người dưới 16 tuổi. Trong đó, **Huỳnh Thanh Đ** là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, hiện **Đ** đã chết do bệnh lý, đã được đình chỉ điều tra; Bị can **C** phạm tội với vai trò giúp sức. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 1.000.000 đồng. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo **C** là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo **Võ Quốc C** phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo **C** là nghiêm trọng. Bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh để cướp giật tài sản. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, bị cáo không có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy bị cáo và **Huỳnh Thanh Đ** có ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo **Võ Quốc C** là người giúp sức trực tiếp trong việc thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo **C** với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **C** không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo **C** hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo **C** về trình độ học vấn 9/12 nên nhận thức về pháp luật của bị cáo có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[10] Đối với **Nguyễn Hoàng G**, có nhận sửa điện thoại do **Đ** gửi nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, đồng thời đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn Video có nội dung ghi lại hình ảnh 02 thanh niên điều khiển xe mô tô Wave màu xanh- đen đến cửa hàng cầm điện thoại được lưu trong 01 (một) đĩa DVD-R, trên bề mặt đĩa có in chữ “Maxell”. Các vật chứng khác đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại cháu **Nguyễn Hoàng T** và người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo **Võ Quốc C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Quốc C** phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Quốc C** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Võ Quốc C** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa

thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Cảnh